

THUỐC KÊ ĐƠN
PRESCRIPTION DRUG

EURO TEXTGYNAL



VAGINAL TABLET
VIÊN NÉN ĐẶT ÂM ĐẠO

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa
Nystatin.....100.000 IU
Polymyxin B sulfat.....35.000 IU
Neomycin sulfat.....35.000 IU
Tá dược vừa đủ 1 viên



EURO TEXTGYNAL
Hộp 1 vỉ x 10 viên nén đặt âm đạo



THUỐC KÊ ĐƠN
PRESCRIPTION DRUG

EURO TEXTGYNAL

STRICTLY FOLLOW THE PRESCRIBED DOSE

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG

TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ
dưới 30°C

TIÊU CHUẨN: NSX

KHÔNG ĐƯỢC UỐNG.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

LOT/ SLSX/ Lot.No:

NSX/ Mfg.date:

HD/ Exp.date:



Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
358 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, Xã Tiên Phong,
Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội



EURO TEXTGYNAL
VAGINAL TABLET
VIÊN NÉN ĐẶT ÂM ĐẠO

Ngày 08 tháng 04 năm 2025



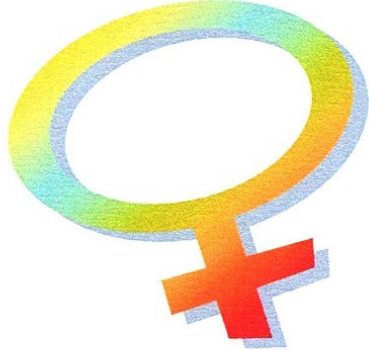
TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

Hộp 1 vỉ x 10 viên, vỉ nhôm xé



THUỐC KÊ ĐƠN
PRESCRIPTION DRUG

EURO TEXGYNAL



VAGINAL TABLET
VIÊN NÉN ĐẶT ÂM ĐẠO

EURO TEXGYNAL
Hộp 1 vỉ x 10 viên nén đặt âm đạo



THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa

Nystatin.....	100.000 IU
Polymyxin B sulfat.....	35.000 IU
Neomycin sulfat.....	35.000 IU
Tá dược	vừa đủ 1 viên



THUỐC KÊ ĐƠN
PRESCRIPTION DRUG

EURO TEXGYNAL

STRICTLY FOLLOW THE PRESCRIBED DOSE

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG

TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

TIÊU CHUẨN: NSX

KHÔNG ĐƯỢC UỐNG.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

LOT SLSX/ Lot.No:

 NSX/ Mfg.date:

 HD/ Exp.date:



Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
358 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, Xã Tiên Phong,
Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội



EURO TEXGYNAL

VAGINAL TABLET
VIÊN NÉN ĐAT ÂM ĐẠO

Ngày 08 tháng 04 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC

Mai Nhật Thanh

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

RxEURO TEXGYNAL

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần công thức thuốc cho 1 viên

Thành phần được chất

Nystatin 100.000 IU

Polymyxin B sulfat 35.000 IU

Neomycin sulfat.....35.000 IU

Thành phần tá dược: Lactose monohydrat, natri starch glycolat, microcrystallin cellulose, crospovidon, low-substituted hydroxypropyl cellulose, hydroxyethyl cellulose, magnesi stearat, aerosil vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nén đặt âm đạo.

Mô tả dạng bào chế: Viên nén hình trứng, màu vàng nhạt, một mặt viên có khắc chữ T, cạnh và thành viên lành lặn.

Chỉ định

Điều trị và phòng ngừa tại chỗ viêm nhiễm phụ khoa ở phụ nữ trưởng thành.

Điều trị viêm nhiễm âm đạo do:

- Vi khuẩn thông thường.
- Nấm *Candida albicans*.
- Phôi hợp nhiều vi sinh vật gây bệnh.

Phòng ngừa

- Trước các phẫu thuật ở phần dưới của đường sinh dục (phẫu thuật âm đạo).
- Trước khi nạo phá thai.
- Trước và sau khi đốt điện cổ tử cung.
- Trước các thủ thuật thăm khám trong tử cung (chụp buồng tử cung).

Cách dùng, liều dùng

Liều dùng

Đặt âm đạo 1 viên/ngày. Dùng vào buổi tối, liên tục trong 12 ngày.

Cách dùng

Chỉ dùng cho người lớn.

Nên đặt sâu viên thuốc vào trong âm đạo, tốt nhất là ở tư thế nằm ngửa và cong đầu gối.

Chống chỉ định

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Khi sử dụng bao cao su hoặc màng ngăn.

Phụ nữ có thai và cho con bú.

Sử dụng đồng thời với các sản phẩm diệt tinh trùng.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Trong thời gian điều trị cần tuân thủ các quy định về vệ sinh (sử dụng đồ lót bằng cotton, tránh thụt rửa âm đạo, không sử dụng băng vệ sinh dạng tampons).

Không nên ngừng điều trị trong thời kỳ kinh nguyệt.

Đáp ứng điều trị thay đổi tùy theo từng trường hợp và tùy thuộc vào từng cá nhân.

Cần ngưng điều trị trong trường hợp kích ứng tại chỗ hoặc phản ứng dị ứng.

Nên hạn chế sử dụng các kháng sinh có trong thuốc Euro Texgynal (hoặc kháng sinh cùng nhóm) đường toàn thân nếu có hiện tượng quá mẫn xảy ra khi dùng tại chỗ.

Nên giới hạn thời gian điều trị vì nguy cơ phát triển các chủng vi sinh vật kháng thuốc có thể dẫn đến tình trạng bội nhiễm.

Do thiếu dữ liệu về sự hấp thu neomycin và polymyxin B qua niêm mạc âm đạo nên không thể loại trừ nguy cơ thuốc có thể gây ra tác dụng toàn thân, đặc biệt ở bệnh nhân suy thận.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Phụ nữ có thai

Chống chỉ định dùng thuốc trong thời kỳ mang thai vì thuốc có chứa neomycin, một aminoglycosid có khả năng gây độc cho tai và không thể loại trừ nguy cơ tác dụng toàn thân do sự hấp thu thuốc qua đường âm đạo.

Phụ nữ cho con bú

Do thiếu các dữ liệu về sự bài tiết của các hoạt chất vào sữa mẹ nên chống chỉ định dùng thuốc trong thời kỳ đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không ảnh hưởng.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác

Liên quan đến neomycin

Neomycin có thể gây giảm hấp thu các thuốc khác như phenoxymethylpenicilin, digoxin, methotrexat.

Thuốc có thể làm giảm hiệu quả của thuốc tránh thai đường uống.

Dùng đồng thời với các thuốc lợi tiểu mạnh như acid ethacrynic, furosemid làm tăng khả năng gây độc với thận và thính giác.

Uống neomycin liều cao có thể gây hội chứng giảm hấp thu với nhiều chất như chất béo, nitrogen, cholesterol, caroten, glucose, xylose, lactose, natri, calci, cyanocobalamin và sắt.

Neomycin có thể làm tăng tác dụng chống đông máu của coumarin bằng cách giảm dự trữ vitamin K. Tránh dùng neomycin cho người bệnh đang dùng các thuốc ức chế thần kinh - cơ hoặc người bệnh bị nhược cơ do có thể làm tăng tác dụng ức chế thần kinh cơ và dẫn đến liệt hô hấp.

Tránh dùng đồng thời neomycin với BCG, gali nitrat.

Neomycin làm giảm tác dụng của các glycosid tim, BCG và sorafenib.

Neomycin làm tăng tác dụng của acarbose.

Liên quan đến nystatin

Nystatin bị mất tác dụng kháng *Candida albicans* khi dùng đồng thời với riboflavin phosphat.

Khi dùng nystatin theo đường uống, tránh dùng các thuốc làm thay đổi nhu động ruột, các thuốc bao niêm mạc tiêu hóa, vì gây cản trở tác dụng của nystatin.

Nếu bệnh nhân đang được điều trị bằng EURO TEXTGYNAL thì không nên sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, do có nguy cơ gây thủng bao cao su.

Không nên sử dụng các chế phẩm diệt tinh trùng trong quá trình điều trị bằng Euro Texgynal vì bất kỳ liệu pháp tại chỗ nào cũng có thể loại bỏ hoàn toàn tác dụng của biện pháp tránh thai diệt tinh trùng tại chỗ.

Tương kỵ

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR)

Các tác dụng không mong muốn được phân nhóm theo tần suất: *rất thường gặp* ($ADR \geq 1/10$), *thường gặp* ($1/100 \leq ADR < 1/10$), *ít gặp* ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), *hiếm gặp* ($1/10000 \leq ADR < 1/1000$), *rất hiếm gặp* ($ADR < 1/10000$) và *chưa biết* (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Liên quan đến polymyxin B

Khi dùng tại chỗ, polymyxin B có độc tính thấp. Hiếm gặp các phản ứng dị ứng với polymyxin B, tuy nhiên khi dùng các chế phẩm có sự phối hợp polymyxin B với các thuốc khác như neomycin hoặc chất bảo quản có thể gây dị ứng khi bôi ngoài da.

Ít gặp:

- + Tim mạch: Đỏ bừng mặt.
- + Thần kinh trung ương: Gây độc thần kinh (kích thích, ngủ lơ mơ, mất điều hòa, dị cảm quanh miệng, tê các chi, nhìn mờ).
- + Nội tiết và chuyển hóa: Giảm calci, natri, clorid huyết.
- + Thần kinh - cơ và xương: Phong bế thần kinh- cơ, yếu ớt.
- + Thận: Gây độc thận.
- + Hô hấp: Ngừng hô hấp.

Hiếm gặp:

- + Thần kinh trung ương: Sốt do thuốc.
- + Da: Mày đay, ngoại ban.
- + Huyết học: Tăng bạch cầu ưa eosin.
- + Khác: Phản ứng phản vệ bao gồm khó thở và nhịp tim nhanh.

Liên quan đến neomycin

Thường gặp:

- + Khi uống liều cao: Buồn nôn, nôn, ỉa chảy, độc với thận, độc với thính giác ngay cả khi dùng với liều điều trị. Uống dài ngày có thể gây hội chứng kém hấp thu và bội nhiễm.
- + Dùng tại chỗ: Phản ứng quá mẫn như viêm da, ngứa, sốt do thuốc và phản vệ.

Ít gặp:

- + Tăng enzym gan và bilirubin, rối loạn tạo máu, thiếu máu tan máu, lú lẫn, dị cảm, mất phương hướng, rung giật nhãn cầu, tăng tiết nước bọt, viêm miệng.

+ Dùng thuốc dài ngày có thể dẫn tới chóng mặt, rung giật nhãn cầu và điếc, ngay cả sau khi đã ngừng thuốc.

Liên quan đến nystatin

Nystatin hầu như không độc và không gây mẫn cảm, thuốc dung nạp tốt ở tất cả các độ tuổi kể cả trẻ nhỏ suy yếu và ngay cả khi dùng kéo dài.

Ít gặp:

+ Tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, ỉa chảy, rối loạn tiêu hóa sau khi uống thuốc, nhất là khi sử dụng quá 5 triệu đơn vị/ngày.

+ Da: Mày đay, ngoại ban.

Hiếm gặp:

+ Tại chỗ: Gây kích ứng tại chỗ.

+ Hội chứng Stevens-Johnson.

Các tác dụng không mong muốn khi dùng chế phẩm đã được báo cáo

Rối loạn hệ thống miễn dịch:

+ Rất hiếm gặp: Viêm da tiếp xúc dị ứng.

- Tổn thương, ngộ độc và biến chứng:

+ Chưa biết: Độc tính trên thận

+ Chưa biết: Độc tính trên tai

Các nguy cơ tác dụng gây độc do hấp thu toàn thân (độc tính trên tai, độc tính trên thận) là rất thấp khi điều trị ngắn hạn.

Hướng dẫn xử trí ADR

Nếu xảy ra phản ứng quá mẫn tại chỗ phải ngừng thuốc.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia

Quá liều và cách xử trí

Quá liều

Trong trường hợp sử dụng quá liều và kéo dài có thể gây viêm da tiếp xúc dị ứng. Tổn thương có thể lan ra khỏi vị trí sử dụng.

Cách xử trí

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: G01AA51

Nhóm dược lý: Thuốc chống nhiễm trùng và kháng khuẩn phụ khoa.

Polymyxin B sulfat

Polymyxin là kháng sinh polypeptid tạo ra bởi *Bacillus polymyxa*. Polymyxin B có tác dụng diệt khuẩn. Thuốc gắn vào phospholipid làm thay đổi tính thấm và thay đổi cấu trúc màng bào tương vi khuẩn, gây rò rỉ các thành phần bên trong.

Polymyxin B tác dụng trên đa số vi khuẩn Gram âm, trừ *Proteus* spp. Thuốc đặc biệt hiệu quả với *Pseudomonas aeruginosa*. Những chủng vi khuẩn Gram âm nhạy cảm khác bao gồm *Acinetobacter* spp., *Enterobacter*, *E.coli*, *Klebsiella* spp., *Haemophilus influenzae*, *Salmonella*, *Bordetella pertussis*, *Shigella*. Loại *Vibrio cholerae* 01 còn nhạy cảm nhưng hai typ EL Tor và O319 đã kháng thuốc. Các vi khuẩn như *Serratia*, *Burkholderia*, *Providencia* spp. và *Bacteroides fragilis* thường kháng thuốc. Polymyxin B không có tác dụng với *Neisseria* spp., vi khuẩn kỵ khí, vi khuẩn Gram dương. Một số nấm như *Coccidioides immitis* còn nhạy cảm, nhưng hầu hết đã kháng thuốc. Vi khuẩn phát triển kháng thuốc chậm và ít xảy ra với polymyxin B. Có sự kháng chéo hoàn toàn giữa các dẫn chất của colistin (polymyxin E) và polymyxin B, tuy nhiên chưa có dữ liệu về sự kháng chéo giữa các polymyxin và các kháng sinh khác.

Polymyxin B được dùng tại chỗ, thường phối hợp với các thuốc khác để điều trị nhiễm khuẩn da, mắt, tai và một số nhiễm khuẩn khác do vi khuẩn nhạy cảm.

Mặc dù có chế phẩm thuốc tiêm polymyxin B để điều trị nhiễm khuẩn Gram âm nhạy cảm và đặc biệt là *Pseudomonas aeruginosa*, tuy nhiên nhiều thuốc khác được ưu tiên sử dụng vì polymyxin B rất độc với thận.

Polymyxin B đã được đưa vào dưới màng não để điều trị viêm màng não hoặc tiêm vào dưới kết mạc để điều trị nhiễm khuẩn mắt.

Neomycin

Neomycin là kháng sinh nhóm aminosid có tác dụng diệt khuẩn qua ức chế quá trình sinh tổng hợp của vi khuẩn, bằng cách gắn với tiểu đơn vị 30S của ribosom vi khuẩn nhạy cảm.

Neomycin chủ yếu dùng tại chỗ để điều trị nhiễm khuẩn ở da, tai, mắt do tụ cầu và các vi khuẩn nhạy cảm khác. Neomycin thường phối hợp với bacitracin, colistin, gramicidin hoặc polymyxin B. Khi phối hợp với bacitracin, thuốc có tác dụng với phần lớn các vi khuẩn Gram âm và Gram dương gây nên các nhiễm khuẩn ngoài da.

Các vi khuẩn nhạy cảm với neomycin như: *Staphylococcus aureus*, *Escherichia coli*, *Haemophilus influenzae*, *Klebsiella*, *Enterobacter* spp., *Neisseria* spp. Neomycin không có tác dụng với *Pseudomonas aeruginosa*, *Serratia marcescens*, *Streptococci* bao gồm cả *Streptococcus pneumoniae* hoặc *Streptococcus tan máu*.

Neomycin không được dùng đường tiêm hoặc toàn thân vì độc tính của thuốc. Thuốc được dùng tại chỗ trong điều trị các nhiễm khuẩn ở da, tai, mắt hoặc dùng đường uống để sát khuẩn đường tiêu hóa trước khi phẫu thuật. Tuy nhiên, ngay cả khi dùng các đường này (uống, nhỏ giọt vào ổ bụng, đắp tại chỗ các vết thương ở da), thuốc cũng có thể được hấp thu đủ để gây điếc không hồi phục một phần hay toàn bộ.

Neomycin có tác dụng ức chế dẫn truyền thần kinh – cơ tương tự như các aminoglycosid khác nhưng mạnh hơn, nên khi nhỏ giọt neomycin vào trong màng bụng có thể gây ức chế hô hấp hoặc ngừng thở.

Kháng thuốc: Vì thuốc được dùng tại chỗ khá phổ biến nên đã có thông báo kháng thuốc tương đối rộng, trong đó điển hình là các tụ cầu *Staphylococcus*, một số dòng *Salmonella*, *Shigella* và *Escherichia coli*. Đã có báo cáo về sự kháng chéo với kanamycin, framycetin và paromomycin.

Nystatin

Nystatin là một polyen, kháng sinh chống nấm được chiết xuất từ dịch nuôi cấy nấm *Streptomyces noursei*. Nystatin có tác dụng kìm hãm hoặc diệt nấm tùy thuộc vào nồng độ và độ nhạy của nấm, không tác dụng đến vi khuẩn chí bình thường trên cơ thể. Nhạy cảm nhất là các nấm men và có tác

dụng rất tốt trên *Candida albicans*. Nystatin không có tác dụng với vi khuẩn, virus và động vật nguyên sinh.

Nystatin có tác dụng chống nấm do liên kết với các sterol ở màng tế bào nấm, làm biến đổi tính thấm và chức năng của màng, nên kali và các thành phần tế bào thiết yếu khác bị cạn kiệt. Nystatin dung nạp tốt ngay cả khi điều trị lâu dài và hiếm gây kháng thuốc. Khi kháng thuốc, *Candida* kháng nystatin thì cũng kháng các polyen chống nấm khác. Các triệu chứng nhiễm nấm *Candida* sẽ giảm trong vòng 24-72 giờ.

Nystatin có tác dụng chống bội nhiễm *Candida albicans* đường tiêu hóa trong quá trình điều trị kháng sinh. Thuốc được dùng tại chỗ, không được dùng để điều trị nhiễm nấm *Candida* toàn thân.

Euro Texgynal là sự kết hợp của 3 thành phần và có phổ kháng khuẩn tương ứng với phổ kháng khuẩn của neomycin và polymyxin B, chủ yếu trên các vi khuẩn Gram dương và Gram âm. Nystatin là kháng sinh có tác dụng diệt nấm và kìm nấm tác động lên nấm men thuộc giống *Candida* (*Candida albicans* và *Candida non-albicans*).

Đặc tính dược động học

Polymyxin B

Polymyxin B sulfat được hấp thu tốt qua phúc mạc, không hấp thu qua đường tiêu hóa, trừ ở trẻ nhỏ có thể hấp thu tới 10% liều, không hấp thu đáng kể qua niêm mạc và da nguyên vẹn hoặc bị tróc lớp phủ ngoài như trường hợp bị bỏng nặng. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 2 giờ tiêm bắp nhưng không ổn định, một phần polymyxin B sulfat bị bất hoạt bởi huyết thanh.

Polymyxin B phân bố rộng rãi đến màng tế bào trong mô cơ thể, có tỷ lệ liên kết với protein huyết tương thấp. Thuốc không phân bố trong dịch não tủy (kể cả khi màng não bị viêm) và không qua hàng rào nhau thai. Có sự tích lũy thuốc sau khi dùng liều nhắc lại.

Thời gian bán thải của thuốc trên người lớn có chức năng thận bình thường khoảng 4,5 đến 6 giờ và kéo dài ở người suy thận, kéo dài 2-3 ngày ở người bệnh có độ thanh thải creatinin $Cl_{Cr} < 10 \text{ ml/phút}$. Thải trừ chính qua lọc cầu thận. Khoảng 60% lượng thuốc hấp thu được tìm thấy trong nước tiểu dưới dạng không đổi. Ở người lớn, trong khoảng thời gian 12-24 giờ sau liều ban đầu, rất ít polymyxin B được tìm thấy trong nước tiểu, có thể do thuốc gắn với phospholipid của màng tế bào thận. Thuốc còn tiếp tục bài tiết trong 24-72 giờ sau liều cuối cùng. Trẻ nhỏ bài tiết polymyxin B nhanh hơn người lớn. 40-60% lượng thuốc hấp thu được bài tiết vào nước tiểu trong vòng 8 giờ. Lọc máu hay lọc màng bụng không loại trừ đáng kể polymyxin B.

Neomycin

Neomycin được hấp thu kém qua đường tiêu hóa (3%). Khoảng 97% liều uống được bài tiết dưới dạng không đổi qua phân. Sau khi uống 3g, nồng độ đỉnh huyết thanh đạt được khoảng $4 \mu\text{g/ml}$ và khi thụt thuốc, sự hấp thu cũng tương tự. Hấp thu thuốc có thể tăng lên khi niêm mạc bị viêm hoặc tổn thương. Khi được hấp thu, thuốc sẽ thải trừ nhanh qua thận dưới dạng có hoạt tính.

Nửa đời thải trừ của thuốc khoảng 2-3 giờ.

Khoảng 0-30% thuốc gắn với protein huyết tương, thể tích phân bố $0,36 \text{ lít/kg}$.

Nystatin

Nystatin hấp thu kém qua đường tiêu hóa, không hấp thu qua da hay niêm mạc khi dùng tại chỗ, thải trừ chủ yếu dưới dạng chưa chuyển hóa.

EURO TEXGYNAL

Không có dữ liệu dược động học (hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ) của thuốc Euro Texgynal vì sản phẩm được dùng để phòng và điều trị nhiễm trùng tại chỗ.

Quy cách đóng gói: Hộp 1 vỉ x 10 viên, vỉ nhôm/nhôm.

Hộp 1 vỉ x 10 viên, vỉ nhôm xé.

Hộp 3 vỉ x 4 viên, vỉ nhôm/nhôm.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: NSX.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Địa chỉ: Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Nhật Thanh

C.T.C.P
H